TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2026/HSST
Ngày: 12/6/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;
Ông Phạm Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2026/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2026/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Quốc P, sinh năm 1962, tại tỉnh Cao Bằng.
Căn cước công dân số: 004062004707
Nơi cư trú: Ấp D, xã D, thành phố Đ.
Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim C và bà Giáp Thị T; bị cáo có vợ và 03 người con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần A N (tên gọi khác: T1), sinh năm 1987 (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn I, xã N, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/12/2020, ông Trần Quốc P và vợ là bà Khuất Mai X có làm hợp đồng cho anh Trần A N thuê chăm sóc, thu hoạch cây Sầu riêng trong diện tích khoảng 07 ha tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã N, thành phố Đ), thời hạn thuê là 08 năm từ 2020 đến 2028, với giá tiền 230.000.00 đồng/01 năm. Sau khi ký kết hợp đồng, anh N hợp đồng với anh Nguyễn Hữu Đ góp vốn để cùng chăm sóc thu hoạch vườn Sầu riêng trên. Anh N xin cây gỗ trên rẫy của ông P và mua thêm gỗ, tôn, vật liệu khác về dựng lên 01 căn chòi có diện tích 6,6x7,5m trong vườn cây đã thuê của ông P để ở và bảo quản nông cụ, phân bón. Hàng năm, anh N trả tiền thuê như thỏa thuận cho vợ chồng ông P. Đến giữa năm 2024, ông P thăm vườn thấy cây chết nhiều, không muốn cho anh N thuê nữa nên đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai) yêu

cầu chấm dứt hợp đồng. Trong khi Tòa án đang thụ lý, giải quyết thì anh N và anh Đ vẫn vào chăm sóc vườn cây.

Khoảng 08 giờ ngày 02/11/2024, ông P điều khiển xe máy múc không nhãn hiệu, không biển số cùng bà Khuất Mai X, Trần Ngọc H, Trần Ngọc H1, Trần Thanh T2 và 01 nam thanh niên tên V (không rõ thân nhân lý lịch là bạn của H1) đến khu vực chòi rẫy của anh N thông báo cho những người đang làm công cho anh N rằng sẽ lấy lại vườn cây sầu riêng để làm. Sau đó, Ông P xuống xe đi đến cúp cầu dao điện, rồi dùng rựa chặt nhiều nhát làm đứt dây điện và ống dây bơm nước. Ông P đi vào chòi khiêng đồ đạc trong nhà ra ngoài sân và điều khiển xe máy múc của mình đến đẩy ngã cột chòi khiến cho cả căn chòi đổ sập xuống, làm móp 01 góc của bình nhiên liệu máy phát điện và vỡ 01 bình lọc dầu của máy phun thuốc của anh N. Sau đó, ông P dùng dây cột bồn nước, máy xịt thuốc lên xe cuốc mang về gần nhà của mình để ngăn cản những người làm công cho anh N. Toàn bộ vụ việc được anh N lấy điện thoại ra ghi lại bằng 01 đoạn video cung cấp cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 12/5/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B xác định:

- 01 chòi rẫy khung gỗ kích thước 6,6x7,5m bị đổ sập hoàn toàn, phần mái tôn, vách tôn bị cong vênh, biến dạng, giá trị sửa chữa, khôi phục là 6.760.000 đồng, gồm tiền công dựng chòi: 5.200.000 đồng, tiền vật tư, đồ dùng dựng chòi: 1.560.000 đồng.

- 01 cốc lọc dầu của máy nổ phun thuốc D12 bị vỡ hoàn toàn, giá trị thay thế phục hồi là 167.000 đồng.

- Máy phát điện hiệu HONDA – AM5500 bị móp 01 vết trên bình nhiên liệu kích thước: 8,5x20cm, giá trị sửa chữa, phục hồi là 117.000 đồng.

- Dây ống nhựa 42mm bị cắt nhiều đoạn: loại ống màu xanh bị cắt 01 nhát, loại ống màu đỏ bị cắt 06 nhát, giá trị sửa chữa, phục hồi là 75.000 đồng.

- Dây diện CAVIDI loại 02 dây đơn, vỏ cách điện màu đen, lõi 07 sợi kim loại, bị cắt đứt 03 nhát, giá trị sửa chữa, phục hồi là 77.000 đồng.

Tổng cộng: 7.196.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe máy múc màu xanh không nhãn hiệu, không biển số không thu hồi được; 01 con dao rựa bị can sử dụng vào việc phạm tội chuyển đến Phòng Thi hành án khu vực 12 để phục vụ truy tố, xét xử.

- Về dân sự: Bị cáo tự nguyện giao nộp 20.000.000 đồng bồi thường nhưng người bị hại Trần A N không nhận.

Tại Cáo trạng số 12/CT –VKS ngày 25/5/2026, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Quốc P về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc P phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc P từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đã hết tuổi lao động nên không đề nghị áp dụng

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Quốc P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Với mục đích ngăn cản không cho anh Trần A N tiếp tục thực hiện hợp đồng chăm sóc vườn cây sầu riêng, nên khoảng 08 giờ ngày 02/11/2024, Trần Quốc P điều khiển xe máy múc, sử dụng dao rựa làm hư hỏng 01 căn chòi và một số vật dụng làm vườn tổng trị giá 7.196.000 đồng của anh Trần A N tại vườn sầu riêng của gia đình Trần Quốc P cho anh N thuê tại thôn B, xã N, thành phố Đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào Tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Điều 178: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

"1. Người nào huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng xe múc và dao dựa làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do nóng nảy, thiếu kiềm chế và muốn giữ lại vườn cây để chăm sóc nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được Nhà

nước và pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Mặc dù người bị hại không nhận và không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, vẫn ghi nhận thiện chí bồi thường của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tôi gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người cao tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự măm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy, bị cáo là người trên 60 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ dăn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Ngoài ra, không bắt buộc bị cáo phải chấp hành một số nghĩa vụ do bị cáo là người già trên 60 tuổi.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm; xét thấy, bị cáo là người trên 60 tuổi, không hành nghề và đảm nhiệm chức vụ nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Đối với 01 xe máy múc màu xanh không nhãn hiệu, không biển số không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù giá trị tài sản bị hư hỏng theo Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 12/5/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B xác định là 7.196.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã nhờ người nhà giao nộp 30.000.000 đồng tại Tòa án để bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên, sau đó người bị hại không đồng ý nhận số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận thiện chí bồi thường thiệt hại của bị cáo và trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho bị cáo. Việc bồi thường thiệt hại sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khi người bị hại có yêu cầu.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc P phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc P 18 tháng (mười tám tháng) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Quốc P về Ủy ban nhân dân xã D, thành phố Đ để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Quốc P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, thành phố Đ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không bắt buộc bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

T3 tịch thu tiêu hủy 01 con dao dựa dài khoảng 79,5cm, cán bằng tre dài 54,5cm lưỡi bằng kim loại dài 25cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Đồng Nai.)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND thành phố Đồng Nai.
- Sở tư pháp thành phố Đồng Nai;
- Công an thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 12 – Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.
- Tổng số bản án phát hành (12)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh